

# XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY HƠN NỮA TIỀM LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI TRONG GIAI ĐOẠN CÁCH MẠNG HIỆN NAY

PHẠM XUÂN NAM

Hiện nay, tại các nước xã hội chủ nghĩa anh em, cũng như tại nhiều nước khác trên thế giới, khi các tiềm lực vật chất ở những dạng đã biết ngày càng trở nên khan hiếm, thì tiềm lực tri thức, tiềm lực khoa học và kỹ thuật ngày càng được người ta quan tâm khai thác và phát huy mạnh mẽ hơn nhằm khám phá những nguồn tiềm lực mới, đáp ứng nhu cầu của cuộc sống con người. Nếu trong những thập kỷ trước, người ta đã tập trung đầu tư vào những ngành tốn nguyên liệu, năng lượng, thì những năm gần đây, càng ngày người ta càng chuyển mạnh việc đầu tư đó sang những ngành “tốn” chất xám. Nhìn chung, công nghệ số lượng khối lượng hết lĩnh vực này đến lĩnh vực khác đang từng bước nhường lại vị trí trung tâm và hàng đầu cho công nghệ chất lượng mà cơ sở là khoa học - cả khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật.

Điều đáng chú ý là, ở nước ta những năm gần đây và ngay tại Hội nghị trù bị về xây dựng chiến lược khoa học và kỹ thuật vừa qua ở Sầm Sơn, đông đảo cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý các ngành có liên quan đến khoa học, trong đó có các nhà khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật, đều cho rằng phải đưa vị trí của khoa học xã hội (về quản lý kinh tế, quản lý xã hội) lên hàng đầu trong hàng loạt chương trình, mục tiêu trọng điểm thuộc chiến lược khoa học và kỹ thuật của nước ta trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội và cả chặng đường tiếp theo nữa. Bởi lẽ, nếu những chuyên ngành trên đây của khoa học xã hội không được chú trọng phát triển nhằm cung cấp những cơ sở khoa học cần thiết cho việc cải tiến quản lý kinh tế, quản lý xã hội, thì những thành tựu của khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật dù hấp dẫn đến đâu cũng khó có thể đưa vào cuộc sống một cách nhanh chóng và rộng khắp được.

Vấn đề đặt ra trước mắt là phải xét xem tiềm lực hiện có của khoa học xã hội như thế nào, và quan trọng hơn là phải làm gì để tăng cường và phát huy hơn nữa tiềm lực đó nhằm phục vụ đắc lực các nhiệm vụ của cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Nhìn lại mấy chục năm qua, nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và Nhà nước, sự giúp đỡ tận tình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự nỗ lực rất lớn của bản thân, các cơ quan nghiên cứu về khoa học xã hội ở nước ta nói chung, ở Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam nói riêng, đã *từng bước xây dựng và hình thành nên được một tiềm lực khoa học đáng kể* về các mặt: định hướng nghiên cứu, tích lũy thông tin, phát triển tổ chức đào tạo cán bộ, xây dựng cơ chế quản lý và tăng dần cơ sở vật chất - kỹ thuật, .v.v...

Chính trên cơ sở của *cái vốn ban đầu rất quý đó*, các cơ quan khoa học xã hội đã và đang có thể lần lượt triển khai hàng loạt chương trình nghiên cứu quan trọng

và bước đầu thu được một số thành tựu tốt đẹp, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước trước kia cũng như trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn mà thừa nhận rằng, so với yêu cầu của cuộc sống đòi hỏi của cách mạng và nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao phó, thì tiềm lực mọi mặt của toàn ngành khoa học xã hội còn *rất mỏng, thiếu cân đối, đồng bộ và hoàn chỉnh*.

Riêng về mặt đội ngũ, bên cạnh những cố gắng về mặt phát triển số lượng và dần dần nâng lên về mặt chất lượng, điều mà chúng ta phải quan tâm hơn cả là hiện nay chúng ta còn thiếu một đội ngũ đông đảo cán bộ khoa học đầu đàn có tầm cỡ - những người vừa có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, vừa có trình độ khoa học cao, có khả năng tổ chức giỏi, biết phát hiện và giải quyết một cách có hiệu quả và có chất lượng những vấn đề then chốt và nóng bỏng mà cuộc sống là cách mạng đang đặt ra trước khoa học xã hội.

Tình hình trên đây rõ ràng đòi hỏi tất cả các cơ quan được Đảng và Nhà nước giao cho nhiệm vụ nghiên cứu khoa học xã hội, trước hết là Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, “một trung tâm nghiên cứu và quản lý việc nghiên cứu về khoa học xã hội của cả nước”<sup>(1)</sup>, phải góp phần tích cực nhất vào việc *xây dựng và phát huy tiềm lực khoa học* của toàn ngành nói chung và của từng đơn vị chuyên ngành nói riêng.

Đây là một vấn đề lớn bao gồm cả một hệ thống những khâu liên hoàn, trong đó theo chúng tôi, những khâu chủ yếu nhất là:

- *Xác định đúng phương hướng, mục tiêu gần và mục tiêu xa* của khoa học xã hội nói chung và từng chuyên ngành nói riêng. Trên cơ sở đó rà soát lại đề bổ sung, hoàn chỉnh chức năng nhiệm vụ của toàn ngành và từng đơn vị nghiên cứu. Điều này phải được đặt lên hàng đầu trong xây dựng chiến lược khoa học xã hội đang được tích cực triển khai hiện nay.

- Căn cứ vào phương hướng, mục tiêu chiến lược đó, từng bước *xây dựng một cơ cấu tổ chức phù hợp* ngày càng hoàn chỉnh và đồng bộ có tính toán đầy đủ hơn những điều kiện và khả năng cho phép (kể cả những cái đã có sẵn và những cái phải chủ động tạo ra theo một quy hoạch và kế hoạch vững chắc, có tầm nhìn xa bằng những dự báo khoa học nghiêm túc).

- Cụ thể hoá phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ kể trên thành những *chương trình, kế hoạch đề tài* dài hạn và ngắn hạn cùng với hệ đề tài phù hợp, đảm bảo những mặt cân đối cần thiết, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cho hệ thống tổ chức theo mô hình chức năng hoặc mô hình đề tài một cách linh hoạt.

- *Tuyển chọn, sắp xếp, sử dụng đúng đội ngũ cán bộ* nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu khoa học xã hội, gắn với chương trình kế hoạch đề tài hoặc với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Không ngừng *đẩy mạnh và cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ* (vừa thông qua công tác thực tiễn, vừa qua các trường lớp tập trung hoặc hàm thụ ở trong và ngoài nước) nhằm phát huy đến mức cao nhất năng lực của mỗi cá nhân các nhà

<sup>(1)</sup> Nghị định 117- CP ngày 31-7-1967 của Hội đồng Chính phủ.

khoa học chuyên ngành sâu, kết hợp với tổ chức tốt sự hợp tác nghiên cứu liên ngành rộng trong những tập thể khoa học từ nhỏ đến lớn.

- Đặc biệt quan tâm *quy hoạch và có kế hoạch khẩn trương đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học đầu đàn* - những chuyên gia cỡ lớn, những cán bộ quản lý khoa học giỏi cho toàn ngành và từng đơn vị cơ sở.

Tăng cường mạnh mẽ hơn nữa *liên kết giữa khoa học và thực tiễn*, xem đó là một trong những nhân tố cơ bản nhất để nâng cao chất lượng và hiệu quả của khoa học xã hội. Ngoài việc tiếp tục đẩy mạnh sự liên kết giữa nghiên cứu và giảng dạy phải suy nghĩ để sớm tìm ra những mô hình thích hợp của liên hiệp khoa học xã hội sản xuất, hoặc liên hiệp khoa học xã hội - quản lý kinh tế, quản lý xã hội... ở những chuyên ngành thích hợp như kinh tế học, xã hội học, tâm lý học, luật học, v.v...

- *Tăng cường và mở rộng sự hợp tác quốc tế* trong khoa học xã hội, trước hết là với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Phải lấy yêu cầu giải quyết những chương trình đề tài nghiên cứu trọng điểm ở trong nước làm trục định hướng cho việc hợp tác quốc tế. Mục đích là nhằm khai thác các nguồn thông tin, nâng cao trình độ nghiên cứu ở trong nước, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và từng bước đẩy mạnh việc giới thiệu thành tựu khoa học xã hội của ta ra thế giới.

- Xây dựng và đẩy mạnh hoạt động của “*ngân hàng dữ liệu*” (từ các nguồn trong nước và ngoài nước đảm bảo cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết cho các chương trình đề tài nghiên cứu của các cơ quan, các tập thể và cá nhân các nhà khoa học.

- *Đảm bảo điều kiện vật chất - kỹ thuật* cần thiết cho các hoạt động nghiên cứu và triển khai.

- Thường xuyên quan tâm bồi dưỡng lý tưởng cộng sản, ý thức chính trị, rèn luyện nhân cách, phong cách và đạo đức cho cán bộ khoa học xã hội. Thiếu điều này đối với khoa học tự nhiên và khoa học kỹ thuật đã có thể gây ra tác hại, đối với khoa học xã hội thì tác hại càng lớn hơn, thậm chí nguy hiểm nữa.

*Có chính sách, chế độ khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo* trong nghiên cứu và triển khai. Đặc biệt chú trọng xây dựng cơ chế và quy chế phù hợp nhằm đánh giá đúng, sử dụng đúng đội ngũ khoa học và thành tựu của họ.

Trong phạm vi của bài viết ngắn này, chúng tôi không thể phân tích kỹ toàn bộ 12 khâu liên hoàn kể trên được. Ở đây chỉ xin dừng lại ở một số khâu:

1. Xác định đúng phương hướng, mục tiêu, gắn với chức năng và nhiệm vụ của khoa học xã hội nói chung và từng chuyên ngành nói riêng.

2. Xây dựng cơ cấu tổ chức phù hợp.

3. Đào tạo mạnh đội ngũ chuyên gia đầu đàn.

4. Có chính sách khuyến khích mạnh mẽ sự tìm tòi sáng tạo trong nghiên cứu và triển khai.

Đó chính là bốn khâu có tầm quan trọng đặc biệt của công tác tổ chức, quản lý trong khoa học, xã hội. Nếu làm tốt thì tiềm lực của khoa học xã hội được nhân lên. Ngược lại, nếu làm tồi thì tiềm lực phân tán, suy giảm, thậm chí mai một nữa.

*Thứ nhất*, xác định đúng phương hướng, mục tiêu, gắn với chức năng nhiệm vụ của khoa học xã hội, không những là nhiệm vụ quan trọng số một mà còn là tiền đề cơ bản của toàn bộ các khâu xây dựng và phát huy tiềm lực của khoa học xã hội

Trước đây, trong cách nghĩ của một số không ít cán bộ ở các cấp, các ngành, khoa học xã hội chủ yếu chỉ có nhiệm vụ thuyết minh, làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của những quyết định mà Đảng và Nhà nước đã thông qua. Từ đó, phương hướng hoạt động, cơ cấu tổ chức, chương trình đề tài, phương tiện đảm bảo, chính sách chế độ kèm theo tất nhiên cũng chỉ bó gọn trong yêu cầu của nhiệm vụ đó. Gần đây, quan niệm kể trên đã dần dần được khắc phục; nhưng lại xuất hiện một thiên hướng mới là lại chỉ nhấn mạnh đến việc khoa học xã hội phải cung cấp căn cứ khoa học cho việc chế định, cụ thể hóa và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, mà bỏ qua hoặc xem nhẹ các nhiệm vụ khác.

Thật ra, phương hướng, nhiệm vụ của khoa học xã hội mácxít – Lêninnít, hiểu theo trình độ hiện đại, phải bao quát cả bốn mục tiêu cơ bản sau đây:

a) Cung cấp những căn cứ khoa học (bao gồm nhận thức quy luật, phân tích đặc điểm, chỉ rõ cơ sở hiện thực và dự báo các khả năng) cho việc chế định, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

b) Bồi dưỡng truyền thống yêu nước và cách mạng, giáo dục thế giới quan, nhân sinh quan khoa học cho nhân dân lao động, góp phần làm cho hệ tư tưởng Mác- Lênin trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, thúc đẩy cuộc đấu tranh ý thức hệ giữa hai hệ thống thế giới.

c) Trang bị phương pháp luận cho bản thân mình và cho tất cả các khoa học khác.

d) Góp phần phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhất là trong tình hình nước ta hiện nay.

Những điều kể trên phải trở thành mục tiêu định hướng cho việc xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quy chế tổ chức, chương trình để lại, cùng các điều kiện đảm bảo khác cho toàn ngành khoa học xã hội nói chung và từng viện chuyên ngành nói riêng. Dĩ nhiên, do tính đặc thù (về đối tượng, phương pháp và hệ thống khái niệm) của từng chuyên ngành khoa học xã hội, cho nên bên cạnh những điểm chung, thì triết học có điểm khác so với kinh tế học, kinh tế học có điểm khác so với sử học, văn học, ngôn ngữ học, v.v...

*Thứ hai*, sau khi đã xác định được phương hướng mục tiêu đúng đắn rồi, thì việc xây dựng một cơ cấu tổ chức phù hợp sẽ là yếu tố quyết định làm cho phương hướng mục tiêu đề tài trở thành hiện thực. Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ chính trị chệch thì cơ cấu tổ chức tất sẽ chệch theo. Nhưng phương hướng đúng mà cơ cấu tổ chức tồi, thì không những phương hướng đúng không thực hiện được, mà có khi còn làm rối cả phương hướng, mục tiêu đúng đã đề ra.

Về phương diện này chúng ta cũng đã từng có những kinh nghiệm thành công và không thành công. Ngoài số đông đơn vị biết xây dựng và từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức của mình không phải không còn có những đơn vị, do thiếu chặt chẽ về nguyên tắc tổ chức, do muốn phô trương hình thức hoặc muốn “thu phục” cán bộ dưới quyền bằng con đường chức vụ, cho nên đã bày biện ra số phòng, ban vượt ra khỏi phạm vi phương hướng, mục tiêu, chức năng nhiệm vụ đã được xác định. Điều đó không tránh khỏi dẫn đến sự chồng chéo, giẫm đạp lên nhau trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, từ đó gây ra lúng củng nội bộ và làm giảm chất lượng và hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học.

Do vậy, đã đến lúc các cấp có thẩm quyền phải có kế hoạch tiến hành kiểm tra chặt chẽ, phát hiện những khâu không hợp lý để kiện toàn hoặc sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của từng đơn vị cơ sở, khiến cho mỗi viện, ban chuyên ngành đều có một cơ cấu lãnh mạnh, có khả năng thực hiện tốt nhất phương hướng, mục tiêu và chức năng nhiệm vụ đề ra.

Tiềm lực về tổ chức khoa học xã hội của chúng ta chính là phải được nhân lên từ cơ sở như thế.

*Thứ ba*, có phương hướng đúng và cơ cấu tổ chức phù hợp, còn phải có đội ngũ cán bộ nghiên cứu và phục vụ nghiên cứu mạnh, đủ về số lượng và nhất là phải có chất lượng ngày càng cao trong khoa học không thể lấy số lượng thay cho chất lượng.

Do vậy, muốn tăng tiềm lực của khoa học, điều quan trọng là phải tăng chất lượng chứ không phải chủ yếu tăng số lượng. Muốn tăng chất lượng của đội ngũ thì phải làm tốt toàn bộ các khâu công tác cán bộ và tuyển chọn sắp xếp, sử dụng, giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, sàng lọc, v.v...

Chỉ riêng công tác tuyển chọn cán bộ về Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam những năm qua, bên cạnh những thành tích và ưu điểm, cũng còn khá nhiều sơ hở, thiếu sót. Mấy năm gần đây, mỗi năm Ủy ban được phân thêm trên dưới 100 chỉ tiêu biên chế. Nhưng, do nhiều nguyên nhân (như do không được ưu tiên phân phối những sinh viên tốt nghiệp loại A do phải lấy những người có nhà ở Hà Nội, do phải chiếu cố đến con em cán bộ trong cơ quan và do nhiều thứ khác nữa...), chúng ta không phải bao giờ cũng lấy được những người tốt nhất, có năng lực nhất. Do vậy tuy số lượng hàng năm đều tăng thêm nhưng tiềm lực khoa học có lúc, có nơi không những không tăng mà có khi còn giảm đi. Lý do đơn giản là đội ngũ cán bộ cốt cán đầu đàn hiện nay đã mỏng, nhiệm vụ họ phải gánh vác đã quá nặng nề, lại phải kèm cặp, hướng dẫn 1-2 sinh viên tập sự không được tuyển chọn cẩn thận về phẩm chất cũng như về năng lực, trong đó có những người 5-10 năm không có một sản phẩm khoa học nào, mà cơ quan thì không có cách gì đưa đi nơi khác cho phù hợp với trình độ và khả năng của họ. Đó là chưa kể số người về cơ quan tăng thêm thì điều kiện làm việc, chỗ ăn, chỗ ở hiện nay đã thiếu lại càng trở nên chật chội, thiếu thốn thêm.

Cũng có thể nói đôi điều về các khâu khác của công tác cán bộ. Song, ở đây chúng tôi muốn đặc biệt lưu ý tới một vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với việc tăng nhanh tiềm lực khoa học xã hội hiện có của chúng ta. Đó là *vấn đề quy hoạch và kế hoạch khẩn trương đào tạo một đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ chuyên gia nghiên cứu khoa học giỏi*, lựa chọn từ những anh chị em đã trải qua 10 – 15 năm công tác ở các đơn vị, đang ở độ tuổi 40-50, đã tỏ ra có phẩm chất chính trị tốt, có năng lực về quản lý và có triển vọng về khoa học.

Một điều cần được quan tâm đúng mức nữa là, trong khi đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ khoa học xã hội, phải đặc biệt coi trọng *nâng cao kiến thức chuyên ngành sâu, gắn liền với kiến thức liên ngành rộng*. Không có kiến thức chuyên ngành sâu mà chỉ có kiến thức liên ngành rộng thì cán bộ nghiên cứu khoa học xã hội dễ trở thành hời hợt, theo kiểu “chuồn chuồn đập nước”. Nhưng chỉ có trình độ chuyên ngành sâu mà không có kiến thức liên ngành rộng trong bản thân mỗi cán bộ nghiên cứu, thì sản phẩm trí tuệ mà họ làm ra rất có thể rơi vào phiến diện. Cần tránh quan niệm giản đơn cho rằng chỉ cần đào tạo những cán bộ có kiến thức chuyên ngành sâu để rồi sau đó sẽ kết hợp họ lại bằng cách tổ chức hợp

tác nghiên cứu liên ngành. Như thế kết quả thu được chỉ có thể là số cộng, chứ không phải số nhân.

Chẳng phải đợi đến chúng ta ngày nay, mà cách chúng ta 6-7 thế kỷ, đã có những bộ óc Việt Nam sớm nhận thức được sức mạnh to lớn của kiến thức liên ngành được kết hợp lại trong bản thân một con người. Ví dụ: trong cuốn *Bình thư yếu lược* (mà các nhà sử học cho rằng có những phần phản ánh tư tưởng quân sự của Trần Quốc Tuấn) có đoạn viết: “Tướng mà sớm dậy khuya nằm, lời lẽ kín đáo - đó là tướng chỉ huy được trăm người... Tướng mà ngoài mặt hăm hở, trong lòng ân cần, biết người khó nhọc, thương kẻ đói rét - đó là tướng chỉ huy được vạn người. Tướng mà gần người hiền, tiền người tài, ngày thường cẩn thận, thành thực rộng rãi, giỏi việc dẹp loạn đó là tướng chỉ huy mười vạn người. Còn tướng nào biết dùng nhân tài đối với kẻ dưới, lấy tín nghĩa phục nước láng giềng, *trên biết thiên văn, dưới biết địa lý, giữa biết lòng người* (chúng tôi nhấn mạnh) - đó là tướng không ai địch được”<sup>(2)</sup>.

Còn đối với C.Mác, người thầy vĩ đại của vô sản toàn thế giới, người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội khoa học thì ngay lúc mới 25 tuổi đời, khi ông vừa bảo vệ thành công luận án tiến sĩ về triết học Êpiquya, một nhà báo Đức đã nói về thiên tài của ông như là “sự kết hợp lại” trong một con người hàng loạt bộ óc khổng lồ của thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang lên: “Rútô, Vonte, Hônbach, Létxinh, Hainơ và Hêghen”<sup>(3)</sup>.

Do vậy, muốn áp dụng tốt phương pháp liên ngành nhằm phát huy tiềm lực của khoa học xã hội, thì trước hết phải có những con người có kiến thức đa bộ môn.

*Thứ tư*, cần có chính sách khuyến khích mạnh mẽ sự tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu và triển khai.

Điều mà chúng tôi quan tâm trước hết chưa phải là vấn đề đãi ngộ vật chất mà là đề nghị Đảng và Nhà nước có sự đánh giá đúng, sử dụng đúng đội ngũ cán bộ khoa học xã hội, trong đó cần đề ra quy chế, chế độ và biện pháp nhằm khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo; đồng thời sử dụng những thành quả tốt nhất của khoa học xã hội phục vụ đắc lực cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Cuối cùng, trong tình hình hiện nay, điều không thể thiếu được là Đảng và chính quyền các cấp cần quan tâm lo tới việc giải quyết thỏa đáng chính sách lương bổng, điều kiện làm việc, điều kiện ăn, ở của cán bộ khoa học.

Có thể khẳng định rằng, đại đa số cán bộ khoa học xã hội của ta có tinh thần yêu nước và cách mạng, có ý thức chính trị tốt, thông cảm với những khó khăn của đất nước, chịu đựng được gian khổ. Nhưng không vì thế mà các ngành, các cấp không chăm lo thích đáng đến đời sống và điều kiện làm việc của họ. Bởi lẽ, nếu cuộc sống hàng ngày của họ quá chật vật, thì họ còn tâm sức đâu để làm khoa học. Trong trường hợp ngược lại, nghĩa là đời sống và điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ khoa học được đảm bảo ở mức thỏa đáng (tùy theo sự cống hiến của một người thì đó sẽ là một nguồn kích thích mạnh mẽ, bên cạnh sự động viên về tinh thần, khiến cho họ có thể đem hết trí tuệ và tài năng phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa yêu quý của chúng ta.

<sup>(2)</sup> *Bình thư yếu lược*. Nhà xuất bản Khoa học, Hà Nội, 1977, tr.59.

<sup>(3)</sup> Êlina Llêina: *Tuổi trẻ Các Mác*, Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội, 1969, tr.361.